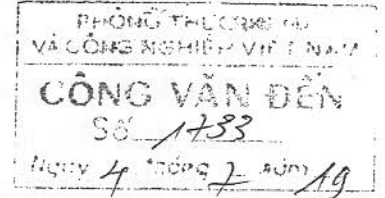


Số: 4526 /BKHĐT-PC
V/v phúc đáp kiến nghị của
Công ty TNHH Phương Nam

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Công ty TNHH Phương Nam
Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

VP Tổng hợp

Nghe
4/7/19

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 4600/VPCP-ĐMDN ngày 29/5/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Phương Nam về việc thực hiện quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Thực hiện pháp luật về đầu tư

1.1. Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 33 Luật Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch), nội dung báo cáo thẩm định gồm: đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Theo quy định tại Điều 18 Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch đô thị bao gồm quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết. Việc xem xét sự phù hợp của dự án đối với loại quy hoạch đô thị nào phụ thuộc vào mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án.

1.2. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Thực hiện pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ, đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất chỉ áp dụng đối với các dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm, danh mục dự án cần thu hồi đất đã được phê duyệt (nội dung này đã được đề cập tại văn bản số 6844/BKHĐT-QLĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc). Việc lập, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

3. Thực hiện pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất:

Quy trình, thủ tục, điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai, hai trong số các điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất là: đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; và đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước.

4. Đối với các nội dung cụ thể khác, đề nghị Công ty liên hệ với Cơ quan đăng ký đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền khác để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Công ty tham khảo, thực hiện theo quy định của pháp luật. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, VCCI (để đăng tải);
- QLĐT, QLQH;
- Lưu VP, PC. 07

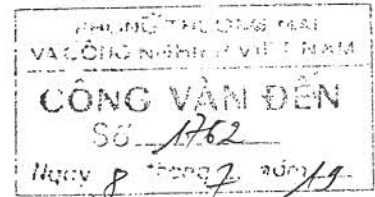
TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Tâm

Số: 4569/BKHĐT-PC
V/v phúc đáp kiến nghị của
Ông Lang Văn Đức

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Ông Lang Văn Đức
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông

- VP Tổng hợp.

Nguyen

8/7/19

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 5554VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của ông Lang Văn Đức, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông về thủ tục đánh giá tác động môi trường trong quy định của Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường). Đề nghị Ông trao đổi với Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét theo thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Ông biết, thực hiện theo quy định của pháp luật./. *ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, VCCI (để đăng tải);
- Lưu VP, PC. *ĐS*

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4589/BKHĐT-QLĐT
v/v kiến nghị của công ty
TNHH Hải Huyền

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Hải Huyền

VP tổng hợp
Nguyen
8/7/19
Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 4995/VPCP-ĐMDN ngày 08/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Hải Huyền. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Quý Công ty như sau:

Luật đấu thầu (Điều 4 khoản 42) quy định thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu là số ngày được quy định trong hồ sơ mời thầu và được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ mời thầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày. Theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật này, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày.

Đối với trường hợp của Quý Công ty, khi hồ sơ mời thầu quy định bảo đảm dự thầu phải có hiệu lực 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu (21 giờ ngày 20/4/2019) thì việc nhà thầu cung cấp bảo đảm dự thầu có hiệu lực từ ngày 20/4/2019 đến hết giờ làm việc ngày 18/7/2019 (ngày thứ 90 kể từ ngày có thời điểm đóng thầu) được coi là đáp ứng quy định về hiệu lực của bảo lãnh dự thầu theo quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào những thông tin được cung cấp tại văn bản số 4995/VPCP-ĐMDN ngày 08/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. *Quy*

Nơi nhận:

- Như trên (174 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu VT, QLĐT () (HB). 6

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**



Nguyễn Đăng Trương
Nguyễn Đăng Trương

Số: 4593 /BKHĐT-QLĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật đấu thầu

Kính gửi: Ông Lê Thanh Hải

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5259/VPCP-ĐMDN ngày 14/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc xem xét kiến nghị trong đấu thầu của ông Lê Thanh Hải. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời như sau:

Luật đấu thầu (Điều 4 khoản 23 và khoản 45) quy định gói thầu hỗn hợp là gói thầu bao gồm thiết kế và cung cấp hàng hóa (EP); thiết kế và xây lắp (EC); cung cấp hàng hóa và xây lắp (PC); thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (EPC); lập dự án, thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (chìa khóa trao tay). Xây lắp gồm những công việc thuộc quá trình xây dựng và lắp đặt công trình, hạng mục công trình.

Đối với vấn đề của Quý Công dân, bên mời thầu cần căn cứ vào nội dung, tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu để phân loại gói thầu xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp theo quy định nêu trên. Trường hợp gói thầu nêu trong nội dung hỏi của Quý Công dân bao gồm phần công việc xây lắp và cung cấp hàng hóa (máy bơm chữa cháy) trong đó loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu là thông dụng, sẵn có trên thị trường, đồng thời giá trị của hàng hóa chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ, không đáng kể trong giá gói thầu (giá trị xây lắp là 15,9 tỷ đồng; giá trị máy bơm là 0,32 tỷ đồng) thì đây được coi là gói thầu xây lắp. Trong trường hợp này, bên mời thầu có thể áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lập E-HSMT và tiến hành lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản số 5259/VPCP-ĐMDN ngày 14/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. *Qu*

Nơi nhận:

- Như trên (Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La, số 39, Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu VT, Cục QLĐT (Đ. 6).

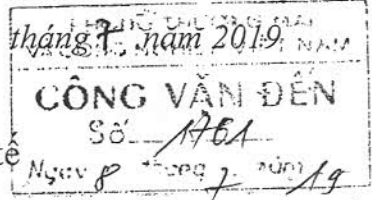
**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**



Nguyễn Đăng Trương
Nguyễn Đăng Trương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **4595/BKHĐT-QLĐT****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**V/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật về đấu thầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Công ty viễn thông quốc tế

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5454/VPCP-DMDN ngày 21/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải đáp kiến nghị của Ông Trần Văn Lâm, Công ty viễn thông quốc tế. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Quý Công ty như sau:

Theo quy định tại Điều 2 Mẫu số 22 (mẫu hợp đồng) Chương VIII Mẫu E-HSMT mua sắm hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT, thành phần của hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý bao gồm: (1) văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác); (2) thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; (3) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; (4) E-ĐKCT; (5) E-ĐKC; (6) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có); (7) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); (8) Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Theo đó, nếu gói thầu được tổ chức đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo Mẫu E-HSMT mua sắm hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT thì thành phần của hợp đồng đã bao gồm các nội dung nêu trên. Mẫu hợp đồng (Mẫu số 22) chỉ là văn bản hợp đồng bao gồm 8 Điều cho 8 nội dung cơ bản, còn các nội dung khác đã được nêu rõ trong E-ĐKC, E-ĐKCT, E-HSDT, E-HSMT và các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Tuy nhiên, nếu gói thầu của Quý Công ty có tính chất đặc thù cần phải bổ sung thêm các nội dung, điều khoản mới so với Mẫu hợp đồng thì trong quá trình thương thảo, bên mời thầu và nhà thầu thống nhất các nội dung cần thiết phải bổ sung và phải bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung đó là phù hợp, khoa học, chặt chẽ hơn, không trái với quy định của pháp luật về đấu thầu. Biên bản thương thảo hợp đồng cũng là một trong các tài liệu thuộc thành phần của hợp đồng theo quy định tại Điều 2 Mẫu số 22 nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản 5454/VPCP-DMDN ngày 21/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. /*Quy*

Nơi nhận:

- Như trên (77 Nguyễn Du, Hải Châu, Đà Nẵng);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H.6).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU****Nguyễn Đăng Trương**

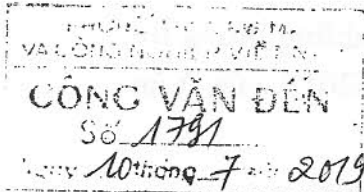
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4669 /BKHĐT-QLĐT
v/v kiến nghị của Trung tâm tư vấn
ĐT XD và phát triển quỹ đất Bảo Lộc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Trung tâm tư vấn đầu tư xây dựng
và phát triển quỹ đất Bảo Lộc

*VP Tổng hợp
Ban HN & ĐT*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5557/VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của Trung tâm tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất Bảo Lộc. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Quý Trung tâm như sau:

*(02 VB trả lời;
Ký hi DN của
BKHT & ĐT)*

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 15 khoản 1) quy định việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu. Theo hướng dẫn tại Ghi chú (8) Mục 2.1 Chương II Mẫu hồ sơ mời thầu xây lắp một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

10/7/19

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 6 khoản 3) quy định đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu. Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8 Nghị định 39/2018/NĐ-CP, trường hợp trong năm trước liền kề, nhà thầu có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (i) tổng doanh thu không quá 50 tỷ đồng; (ii) tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng thì được coi là doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng.

Đối với trường hợp của Quý Trung tâm, việc lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu xây lắp có giá 4,5 tỷ đồng thực hiện theo quy định nêu trên. Trường hợp các thông tin mà nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu chưa đủ rõ để đánh giá hồ sơ dự thầu thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (trong đó có nội dung

số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm khi xác định cấp doanh nghiệp). Sau khi làm rõ, nếu nhà thầu không cung cấp được tài liệu chứng minh trong năm trước liền kề, nhà thầu có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người thì hồ sơ dự thầu không được xem xét tiếp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào những thông tin được cung cấp tại văn bản số 5557/VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. / *Quỳnh*

Nơi nhận:

- Như trên (02 Hồng Bàng, Bảo Lộc, Lâm Đồng);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu VT, QLĐT (6) (HB).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG, CỤC QUẢN LÝ ĐÁU THẦU**



Nguyễn Đăng Trương
Nguyễn Đăng Trương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 4711 /BKHĐT-QLĐT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcV/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật về đấu thầu

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5556/VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải đáp kiến nghị của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Quý Công ty như sau:

Luật đấu thầu (Điều 6 khoản 2 điểm a) quy định nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư, bên mời thầu.

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 2 khoản 5) quy định trường hợp đối với tập đoàn kinh tế nhà nước, nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập đoàn và là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn thì tập đoàn, các công ty con của tập đoàn được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.

Đối với trường hợp nêu trong văn bản của Quý Công ty, nếu công việc thí nghiệm hiệu chỉnh là ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và là đầu ra của công ty con trong tập đoàn thì công ty con được phép tham dự thầu các gói thầu thí nghiệm hiệu chỉnh nêu trên do EVN hoặc các công ty con thuộc EVN làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, khi tham dự thầu công ty con vẫn phải tuân thủ quy định về bảo đảm cạnh tranh tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 6 Luật đấu thầu và điểm d khoản 4 Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản 5556/VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. /*Qu*

Nơi nhận:

- Như trên (Số 9 Trần Hưng Đạo, Hồng Bàng, Hải Phòng);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H.6).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**Nguyễn Đăng Trương**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **4852/BKHĐT-QLĐT****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**V/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật về đấu thầuHà Nội, ngày **17** tháng **7** năm **2019**Số: **1864**
Ngày **17** tháng **7** năm **19**

Kính gửi: Công ty TNHH MTV An Lạc

*- VP tổng hợp**Nguyen**17/7/19*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5767/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải đáp kiến nghị của Công ty TNHH MTV An Lạc. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Quý Công ty như sau:

Theo hướng dẫn tại Mẫu số 02 Phần thứ hai Mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì người đại diện theo pháp luật của nhà thầu được ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu thực hiện một hoặc một số nội dung công việc trong quá trình tham dự thầu (trong đó có việc ký kết hợp đồng). Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

Theo đó, việc người đại diện theo pháp luật của Quý Công ty ủy quyền cho giám đốc chi nhánh ký hợp đồng và sử dụng con dấu của chi nhánh là không trái với hướng dẫn nêu trên. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chủ thể của hợp đồng vẫn là nhà thầu trúng thầu (Công ty) mà không phải chi nhánh và nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về việc thực hiện hợp đồng. Liên quan đến việc ủy quyền xuất hóa đơn, đề nghị Quý Công ty hỏi Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản 5767/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ. *Quy*

Nơi nhận:

- Như trên (226/5B Ấp 6 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, TP HCM);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H. 6).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

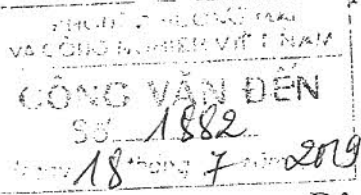


Nguyễn Đăng Trương

Số: **4915**/BKHT-QLĐT

Hà Nội, ngày **15** tháng **7** năm **2019**

V/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật đấu thầu



Kính gửi: Phòng Kinh tế và hạ tầng – UBND huyện Bắc Trà My

Ban KHTH
Ban HV & ĐT

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5755/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc xem xét kiến nghị trong đấu thầu của phòng Kinh tế và hạ tầng – UBND huyện Bắc Trà My. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời như sau:

Nguyễn

Luật đấu thầu (Điều 4 khoản 31) quy định hồ sơ dự thầu là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

19/7/19

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 15 khoản 1) quy việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.

Đối với vấn đề của Quý đơn vị, thư giảm giá là cam kết của nhà thầu bằng văn bản liên quan đến giá dự thầu nên là một bộ phận cấu thành của hồ sơ dự thầu. Theo đó, trường hợp 02 thư giảm giá của nhà thầu đóng kèm trong hồ sơ dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) và được công khai, ghi vào trong biên bản mở thầu; nội dung trong 02 thư giảm giá này có sự phù hợp, logic với nhau, bổ sung cho nhau để tính toán ra giá dự thầu sau giảm giá là cố định, không đổi thì cả 02 thư giảm giá của nhà thầu đều hợp lệ. Trong trường hợp này, giá trị giảm giá của nhà thầu được tính bằng tổng giá trị giảm giá của 02 thư giảm giá nêu trên.

Trường hợp 02 thư giảm giá của nhà thầu không có sự phù hợp, logic với nhau, thể hiện 02 giá dự thầu sau giảm giá khác nhau thì được coi là đề xuất các giá dự thầu khác nhau. Trong trường hợp này, hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là không hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản số 5755/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ. *Quy*

Nơi nhận:

- Như trên (Thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu VT, Cục QLĐT (Đ. 6).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU



Nguyễn Đăng Trương
Nguyễn Đăng Trương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4891/BKHĐT-QLĐT
v/v trả lời kiến nghị của ông Phùng Văn
Ngọc, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng
DT Việt Nam

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2019.

ÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1859
Ngày 17 tháng 7 năm 19

- VP Tổng hợp

Kính gửi: Ông Phùng Văn Ngọc, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng
DT Việt Nam

Nghị
17/7/19 Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 5762/VPCP-ĐMDN ngày
01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của ông Phùng
Văn Ngọc, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng DT Việt Nam. Sau khi nghiên cứu,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Ông như sau:

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 89 khoản 1) quy định hợp đồng được ký kết giữa các bên là hợp đồng dân sự; được thỏa thuận bằng văn bản để xác lập trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện toàn bộ phạm vi công việc thuộc hợp đồng. Hợp đồng đã được các bên ký kết, có hiệu lực và phù hợp với quy định của pháp luật là văn bản pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Theo đó, trường hợp một số nội dung công việc theo hợp đồng đã ký kết không thể thực hiện do bất khả kháng thì chủ đầu tư và nhà thầu xem xét chấm dứt, thanh lý hợp đồng và chủ đầu tư thanh toán cho phần công việc nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng. Trường hợp bổ sung nội dung công việc làm thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư (thay đổi địa điểm thi công chiếu sáng) trong Quyết định phê duyệt dự án thì chủ đầu tư cần báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, điều chỉnh thiết kế để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Liên quan đến điều chỉnh thiết kế của gói thầu, đề nghị Ông liên hệ với Bộ Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào những thông tin được cung cấp tại văn bản số 5762/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ. *Quỹ*

Nơi nhận:

- Như trên (huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu VT, QLĐT (6) (LT).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**

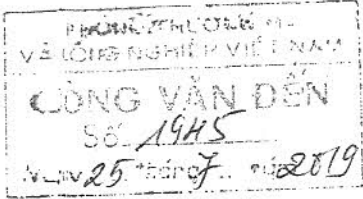


Nguyễn Đăng Trương
Nguyễn Đăng Trương

Số: 5019 /BKĐT-PC

V/v phúc đáp kiến nghị của
Công ty TNHH Hoàng Thành

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Công ty TNHH Hoàng Thành
Đ/c: Dãy BT1, D13 khu đô thị mới Trung Văn, Nam
Từ Liêm, Hà Nội

- Ban KHTH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 5282/VPCP-ĐMDN ngày 15/6/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Hoàng Thành về việc thực hiện quy định pháp luật về đầu tư.

Nguyễn

Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

25/7/19

1. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư và các Điều từ 33 đến 39 Nghị định 118/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Theo các quy định nêu trên, để thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư, nhà đầu tư phải nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký đầu tư. Nếu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho nhà đầu tư tùy thuộc từng trường hợp.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều 47 Luật Đầu tư và chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư. Luật Đầu tư không quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngừng hoạt động của dự án đầu tư, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ngoài các trường hợp nêu trên.

3. Trường hợp phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện dự án đầu tư thì việc giải quyết tranh chấp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguyên tắc thực hiện thủ tục đầu tư. Về điều kiện, trình tự thủ tục trong trường hợp cụ thể, đề nghị Công ty liên hệ với Cơ quan đăng ký đầu tư nơi thực hiện dự án để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, VCCI (để đăng tải);
- Lưu VP, PC. Đ5

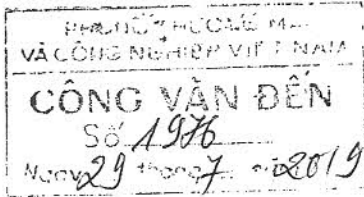
TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Tâm

Số: **5173** /BKĐT-PC
V/v phúc đáp kiến nghị của
Ông Trần Huỳnh Quang

Hà Nội, ngày **25** tháng **7** năm 2019



Kính gửi: Ông Trần Huỳnh Quang
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đại Phát, thành
phố Cần Thơ

Ban KHTH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 5759/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của ông Trần Huỳnh Quang về thủ tục đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại.

Nguyễn Đức Tâm

29/7/19

Nội dung kiến nghị chưa cung cấp đủ thông tin, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về nguyên tắc như sau:

1. Trường hợp dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thì phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở và các nội dung cụ thể khác, đề nghị ông liên hệ với Cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, đất đai để được hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Ông biết, thực hiện theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, VCCI (để đăng tải);
- Lưu VP, PC. **05**

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



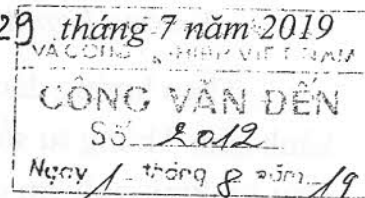
Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5272/BKHĐT-QLĐT

V/v hướng dẫn nội dung liên quan
đến sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019



Ban KHTH

(02 VB trả lời của Bộ KHĐT)

Kính gửi: Ông Mai Tuấn Hưng

(Công ty TNHH tư vấn và phát triển công nghệ xây dựng Nam Hà)

Nguyen

1/8/19

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 6180/VPCP-ĐMDN ngày 11/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của Ông Mai Tuấn Hưng – Công ty TNHH tư vấn và phát triển công nghệ xây dựng Nam Hà liên quan đến hướng dẫn nội dung liên quan đến sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Khoản 3 Điều 1 Luật Đấu thầu và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và Nghị định bao gồm dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và dự án đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP thì quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cũng như hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, trong trường hợp này, việc xác định kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự có thể thực hiện theo hướng dẫn sau:

- Trường hợp dự án đầu tư có sử dụng đất:

Theo hướng dẫn tại mục 2.2 Chương III thuộc Mẫu hồ sơ mời sơ tuyển ban hành kèm Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thể hiện thông qua số dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là **nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính và các dự án mà đối tác của nhà đầu tư đã thực hiện.**

Quy định về việc kê khai kinh nghiệm của nhà đầu tư, đối tác đầu tư là nhằm khuyến khích, mở rộng đối tượng tham dự thầu. Nhà đầu tư (tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc thành viên trong liên danh) có thể bổ sung kinh nghiệm thông qua kinh nghiệm của các đối tác cùng thực hiện dự án. Tuy nhiên hệ số điểm đánh giá đối với các dự án tương tự của đối tác thấp hơn so với dự án tương

tự do nhà đầu tư trực tiếp thực hiện (theo hướng dẫn tại Ghi chú số 7 Mục 2.2 Chương III thuộc Mẫu hồ sơ mời sơ tuyển).

- Trường hợp dự án đầu tư theo hình thức PPP:

Theo hướng dẫn tại mục 2.2 Chương III thuộc Mẫu hồ sơ mời sơ tuyển ban hành kèm Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thể hiện thông qua số dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự hoặc lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công mà *nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính*.

Trong hai trường hợp trên, nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện mỗi dự án tương tự một lần duy nhất (tham gia với tư cách độc lập hoặc thành viên của liên danh) dù có thể nắm giữ nhiều vai trò trong dự án được nói đến.

Hiện tại, nội dung câu hỏi chưa đề cập đến hình thức đầu tư của dự án. Do đó, đề nghị Ông căn cứ hình thức đầu tư dự án cũng như vai trò và vị trí tham gia của nhà đầu tư trong dự án để xác định cơ sở pháp lý áp dụng phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ thông tin được cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên (Đường Trần Văn Chuông, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp (VPCP);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu VT, QLĐT (HC).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU



Nguyễn Đăng Trương

Số: **S271/BKHĐT-QLĐT**Hà Nội, ngày **29** tháng **7** năm **2019**V/v hướng dẫn thực hiện
pháp luật đấu thầu

Kính gửi: Công ty TNHH xây dựng Tân Phát Hưng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 6429/VPCP-ĐMDN ngày 19/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc xem xét kiến nghị trong đấu thầu của Công ty TNHH xây dựng Tân Phát Hưng. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời như sau:

Luật đấu thầu (Điều 3 khoản 1) quy định hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 12 khoản 2) quy định trong hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Đối với vấn đề nêu trong văn bản của Quý Công ty, trường hợp pháp luật xây dựng quy định tổ chức tham gia hoạt động xây dựng (thi công xây dựng công trình) phải có chứng chỉ năng lực thi công xây dựng phù hợp thì nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ này trước khi ký kết hợp đồng và thi công xây dựng công trình.

Ngoài ra khi tham dự thầu, nếu Quý Công ty phát hiện dấu hiệu không rõ ràng, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì Quý Công ty có thể gửi kiến nghị đến chủ đầu tư, người có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra tòa. Việc giải quyết kiến nghị và giải quyết tranh chấp trong đấu thầu được quy định tại các Mục 1, 2 Chương XII Luật đấu thầu.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản số 6429/VPCP-ĐMDN ngày 19/7/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên (Số 481B5, khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu VT, Cục QLĐT (Đ. 7).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**Nguyễn Đăng Trương**